

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và bà Đậu Thị Phú
- *Thư ký phiên tòa:* ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1987; Trú tại: thôn Tân C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1995; Trú tại: thôn Tân C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Văn N trình bày: anh và chị Lê Thị Th có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hải Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/4/2013. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng về sinh sống tại thôn Tân C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hiểu tính nhau, thiếu tôn trọng lẫn nhau và những cuộc cãi vã giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra. Vì vậy khoảng tháng 02 năm 2018 chị Th bỏ về ở nhà ngoại và từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay anh thấy rằng cuộc sống

hôn nhân giữa anh và chị Th thực sự không có hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa, nên anh mong muốn được ly hôn chị với Th.

Quá trình chung sống giữa anh và chị Thảo có hai đứa con chung Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2013 và Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 24/6/2016. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai anh muốn giao cả hai con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa anh thay đổi ý kiến, vì hiện nay chị Th đi làm ăn xa, chỗ ở không ổn định, hơn nữa từ khi chị Th đi làm ăn, thì hai đứa con ở nhà với anh. Vì vậy anh có nguyện vọng muốn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con sau khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: vợ chồng không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh N được ly hôn với chị Th; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình giao hai con chung của vợ chồng cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N tự nguyện không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần chấp nhận; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Cảnh D, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho chị Th và giấy triệu tập chị Th đến Tòa án và đến UBND xã Cảnh D nơi chị Th cư trú để tiến hành hòa giải, ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh N nhưng chị Th không đến và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Cảnh D và phía người thân của gia đình chị Th, kết quả UBND xã Cảnh D cho biết sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập, cán bộ tư pháp đã đến giao trực tiếp các bên đương sự. Tuy nhiên do chị Th thường xuyên đi làm ăn nên người nhà của chị Th đã trực tiếp nhận thay. Mẹ của chị Th bà Đồng Thị H cũng cho biết hiện tại chị Th đang đi làm ăn ở miền nam, nhưng không ổn định, đi một thời gian rồi lại về, bà là người đã trực tiếp nhận các giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho chị Th, nhưng chị Th chỉ nói đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và cũng không nói địa chỉ cụ thể cho bà biết. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thị Th, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị Th có hộ khẩu thường trú tại xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ

án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lê Thị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị Th.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa anh N và chị Th là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Anh N xin ly hôn với chị Th vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với chị Th đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị Th vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết khi được người nhà thông báo. Điều này chứng tỏ chị Th không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc anh N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Th là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh N.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện nay chị Th thường xuyên đi làm ăn xa, công việc và chỗ ở không ổn định. Xét nguyện vọng của anh N muốn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các con là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao hai con chung cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng. Việc anh N không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên cần chấp nhận.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, anh N phải nộp án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Th.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Hoàng Văn N ly hôn chị Lê Thị Th.
3. Về quan hệ con chung: xử giao con chung Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2013 và Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 24/6/2016 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của anh N, không yêu cầu chị Lê Thị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này anh N có quyền khởi kiện yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bằng một án dân sự riêng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh N phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001254 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2019). Bị đơn chị Lê Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh D;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Phạm Hữu Tình

